

Số /KH -UBND

Quảng Long, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

**Chuyển đổi số giai đoạn 2024 đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Quảng Long**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp; bám sát định hướng chủ đề năm 2023 của Ủy ban Quốc gia chuyển đổi số là “Năm quốc gia về dữ liệu số”; tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới.

2. Yêu cầu

Xác định nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần thực hiện trong giai đoạn 2023-2025. Trong đó, cần xác định rõ các nhiệm vụ xây dựng nền tảng chung để làm cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ khác, qua đó đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của UBND xã.

Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phải bám sát các văn bản hướng dẫn của huyện và các văn bản có liên quan đến nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm bảo đảm việc chuyển đổi số được thống nhất, xuyên suốt, thiết thực, hiệu quả.

Việc thực hiện chuyển đổi số phải được tiến hành đồng bộ, khoa học, tiếp cận các công nghệ hiện đại nhất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

a) Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành, tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số từng bước toàn diện.

b) Đến năm 2030, thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trong UBND xã.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2024 đến 2025:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
1	Chính quyền số			

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
1.1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo giai đoạn và hàng năm.	Văn bản	Có	Có
1.2	Lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử	%	100%	100%
1.3	Các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).	%	100%	100%
1.4	Cán bộ, công chức xã có hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp.	%	100%	100%
1.5	Hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.	%	100%	100%
1.6	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.	%	75%	80%
1.7	Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân (Kênh zalo, Trang Thông tin điện tử, ...)	Kênh giao tiếp	Có	Có
1.8	Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.	Hệ thống	Sử dụng hiệu quả	Sử dụng hiệu quả
1.9	Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Có trang	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
1.1 0	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan.	%	100%	100%
2	Kinh tế số			
2.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.	%	100%	100%
2.2	Các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...)	%	100%	100%
2.3	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.	%	100%	100%
2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử	%	70%	80%
2.5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	%	70%	80%
2.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	%	60%	70%
3	Xã hội số			
3.1	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản	%	70%	80%
3.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	%	80%	85%

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
3.3	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản	%	65%	75%
3.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	%	70%	80%
3.5	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.	%	100%	100%
3.6	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa.	%	20%	30%
3.7	Các trường tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị	%	100%	100%
	số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.			
3.8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục và đào tạo chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	%	100%	100%
3.9	Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử	%	100%	100%
3.1 0	Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	40%	50%
3.1 1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	30%	50%
3.1 2	Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	%	70%	90%
4	Hạ tầng số			
4.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G sẵn sàng cung cấp dịch vụ đến các hộ gia đình.	%	100%	100%

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
4.2	Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã đáp ứng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.	Hệ thống	Đáp ứng	Đáp ứng
4.3	100% CBCC có máy tính phục vụ công việc	%	100%	100%
4.4	Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh và Trung ương (Khuyến khích đến cấp thôn).	Hệ thống	Có	Có
4.5	Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).	Điểm phát	Có	Có
4.6	Có hệ thống Camera an ninh được kết nối đến UBND xã hoặc công an xã để quản lý và giám sát	Hệ thống	Có	Có
4.7	Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT	Đài	Có	Có

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng cho việc chuyển đổi số.

a) Tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền UBND xã nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030, Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của UBND xã. Người đứng đầu chính quyền địa phương phải gương mẫu, đi đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai chuyển đổi số tại cơ quan; lấy phương châm “nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “chính quyền” là tiên phong trong hành động chuyển đổi số; lấy việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi

số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu tại UBND xã.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của các ban, ngành, cán bộ, công chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện về chuyển đổi số, kết hợp rà soát các điều kiện của địa phương để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là đổi mới mô hình, quy trình hoạt động, kết hợp áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và phổ cập các ứng dụng, các tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân.

Có cơ chế, chính sách ưu tiên, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ, thúc đẩy việc chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả tại các doanh nghiệp; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và các lĩnh vực khác, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số và khai thác sử dụng môi trường số.

c) Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuân thủ nguyên tắc an toàn thông tin, an ninh mạng.

Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn xã theo tiến độ của huyện, bắt đầu từ các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn xã; tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G và phổ cập điện thoại di động thông minh theo lộ trình, hướng dẫn của cấp tỉnh, cấp huyện.

d) Phát triển dữ liệu Số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của UBND xã, bảo đảm tập trung, thông suốt, đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số. Tạo lập các nguồn cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực, trước hết phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, làm cơ sở để xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Thực hiện tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, hình thành các cơ sở dữ liệu dự báo, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành cấp tỉnh, cấp huyện.

Phối hợp tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến tới hình thành các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

đ) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng, kết hợp đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật hiện đại để chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó và khắc phục kịp thời các sự cố về an toàn, an ninh mạng; giảm tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số, bảo vệ an toàn các nguồn thông tin, dữ liệu trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số, tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng, góp phần phòng, chống có hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập trái phép các hệ thống thông tin.

1.1. Chính quyền số

a) Tăng cường hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên môi trường số, theo đó, 100% các thông tin, số liệu cơ bản phục vụ cho việc ra quyết định của cấp ủy, cấp chính quyền được cung cấp tự động trên môi trường số, bảo đảm chính xác, nhanh chóng và tùy biến theo tình hình thực tế, đặc biệt là trong giải quyết, xử lý các vấn đề cần thiết, cấp bách...

b) Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước.

c) Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được lưu giữ, đồng bộ, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm cho việc quản lý, khai thác sử dụng lâu dài và được nộp lưu vào lưu trữ cơ quan khi đến hạn.

d) Phần đầu tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến năm 2024 đạt 75% đến năm 2025 là 80%

đ) Tăng cường giao dịch điện tử trong cung cấp dịch vụ công ích, theo đó đưa 100% các giao dịch, dịch vụ kèm theo trong thực hiện dịch vụ công ích lên môi trường số, nhất là việc triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

a) Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

b) Tạo cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới; đẩy mạnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động trong giao dịch điện tử; phát triển thương mại điện tử an toàn, bền vững; theo đó, đến hết năm 2024, 100% các doanh nghiệp trên địa bàn xã được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số, như: Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số; tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số (qua đó tìm hiểu, lựa chọn các giải pháp, sản phẩm phù hợp với nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp); được tư vấn giải pháp chuyển đổi số; được kết nối, quảng bá, đưa sản phẩm, dịch vụ lên các sàn giao dịch điện tử và được tiếp cận các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số của tỉnh, huyện, xã.

c) Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn..., trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của xã, bảo đảm 100% các chỉ tiêu kinh tế được tính toán, xác định một cách tự động, dựa trên các thông tin, số liệu có sẵn.

1.3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

a) Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, thông tin, giới thiệu các khóa học đại trà trực tuyến mở, lớp đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp.

b) Khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương. Phối hợp triển khai thực hiện thí điểm xây dựng khu dân cư điện tử theo sự chỉ đạo của tỉnh.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết hợp kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về cung cấp và sử dụng thông tin số, hướng đến xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, mang tri thức và có giá trị sử dụng cao; theo đó, cần chú trọng đa dạng hóa phương thức tuyên truyền pháp luật, kết hợp triển khai các giải pháp trí tuệ nhân tạo trong hoạt động giám sát thông tin số, đồng thời bảo đảm 100% sản phẩm, dịch vụ cung cấp trên môi trường số phải được tích hợp, gắn kèm đầy đủ các hướng dẫn, các quy định về quản lý, sử dụng (theo hình thức dễ tiếp cận, ngắn gọn, dễ nhớ,...) để tạo thuận lợi cho người dùng.

d) Phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân, (mỗi người dân một điện thoại di động thông minh), mỗi hộ gia đình một đường cáp quang; xây dựng, phổ biến, triển khai các chính sách khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.

1.4. Hạ tầng số:

- Đầu tư hệ thống máy tính tại UBND xã, nâng cấp hệ thống phòng họp trực tuyến từ xã đến thôn.

- 100% cơ quan Đảng, chính quyền từ xã đến thôn kết nối mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh.

- Tiếp tục duy trì triển khai hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến từ cấp xã đến thôn đảm bảo kết nối liên thông một chiều. Từng bước triển khai hệ thống phòng họp trực tuyến (2 chiều, 1 chiều) đến nhà văn hóa các thôn, trong năm 2025 hoàn thành triển khai phòng họp trực tuyến 1 chiều đến 100% nhà văn hóa thôn.

- Khai thác hiệu quả mạng di động 3G/4G và mạng Internet cáp quang đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt trên 100% địa bàn dân cư.

- Xây dựng hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông – CNTT trong năm 2024.

2. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực công

Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm tạo bước đột phá, thay đổi phương thức quản lý, nâng cao năng lực chỉ đạo và điều hành lĩnh vực công; tạo lập môi trường để các công dân, có thể chia sẻ, liên kết cung cấp các dịch vụ ngày càng đa dạng, chất lượng và hiệu quả.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Phối hợp triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, nền tảng kết nối mạng lưới các cơ sở y tế; bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử để hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản trị y tế thông minh dựa trên các công nghệ số; phối hợp hoàn thiện hành lang pháp lý để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề nghiệp

Phối hợp triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; nền tảng quản lý và chia sẻ tài nguyên học tập, giảng dạy; nền tảng kết nối mạng lưới các trường từ mầm non đến trung học phổ thông; số hóa dữ liệu hình thành cơ sở dữ liệu tập

trung về: Giáo viên, học sinh, bằng cấp, chứng chỉ, chương trình, giáo trình, học cụ, học liệu.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Phối hợp triển khai nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

Lựa chọn các sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng như: VietGap, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản để quảng quá, giới thiệu trên các sàn thương mại điện tử. Thường xuyên thông tin, giới thiệu về các lớp đào tạo, hướng dẫn đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử cho các hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã tham gia.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

Phối hợp triển khai hệ thống giao thông thông minh; các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận tải và khách hàng; chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai; cung cấp dịch vụ chia sẻ thông tin hiện trạng và quy hoạch tài nguyên và môi trường trên môi trường mạng.

f) Chuyển đổi số trong lĩnh vực ANTT

Tiếp tục duy trì hệ thống camera an ninh đã lắp đặt trên địa bàn xã, nghiên cứu và mở rộng mô hình thêm các mắt trên các trục đường; thường xuyên nâng cấp hệ thống máy chủ để đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

***Bảo đảm an toàn thông tin**

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ yêu cầu.
- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.
- 100% trường tiểu học, THCS, THPT được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.
- 100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ yêu cầu trước ngày 01/11/2024
- Tham gia diễn tập đảm bảo an toàn thông tin theo kế hoạch của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa xã hội

a) Là công chức chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, dự án của các cơ quan liên quan; định kỳ trước 15/11 hằng năm báo cáo UBND huyện tình hình triển khai Kế hoạch.

b) Phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm việc triển khai chuyển đổi số thống nhất, toàn diện, bám sát nền tảng

dùng chung, tránh trùng lặp, lãng phí. Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của kế hoạch và phối hợp các cơ quan liên quan tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

c) Tham mưu, đề xuất UBND xã công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số cho cơ quan, cho doanh nghiệp, cho cộng đồng (đào tạo chuyên gia, đào tạo cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, đào tạo người sử dụng). Thành lập Tổ công nghệ hỗ trợ chuyển đổi số của xã.

d) Kịp thời nắm bắt, tổ chức triển khai các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, của Bộ ngành Trung ương, của tỉnh, huyện liên quan chuyển đổi số.

e) Tổ chức thực hiện các giải pháp bảo đảm nâng cao và duy trì thứ hạng đánh giá kết quả xây dựng Chính quyền điện tử của xã.

g) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, người lao động và doanh nghiệp.

2. Công chức Văn phòng – Thống kê

Phối hợp với Công chức Văn hóa xã hội tiếp tục duy trì thực hiện nhiệm vụ thường xuyên: Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được trang bị, chuyển giao (Hệ thống quản lý văn bản TD-Office; hệ thống một cửa...)

Phối hợp với Công chức Văn hóa xã hội đề xuất, đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu và tập thể về kết quả triển khai chuyển đổi số của cán bộ, công chức.

3. Công chức Kế toán

Phối hợp với công chức Văn hóa xã hội và các công chức liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công để triển khai các dự án đầu tư theo quy định pháp luật đầu tư công thuộc phạm vi của Kế hoạch, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của xã.

4. Các ban, ngành, đoàn thể.

a) Các ban, ngành, đoàn thể trong chức năng, nhiệm vụ được phân công quản lý, khẩn trương tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch này trong phạm vi hoạt động của ngành.

b) Bên cạnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được giao, các nhiệm vụ phối hợp (nếu có), các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên: Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được trang bị, chuyển giao; đẩy mạnh việc giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến và cung cấp dịch vụ, nội dung số cho người dân, doanh nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại địa phương.

c) Thường xuyên rà soát, nắm bắt tình hình qua nội dung chỉ đạo của các cấp, các ngành và qua thực tiễn hoạt động của UBND xã; từ đó nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ mới, các đề tài nghiên cứu, các sáng kiến kinh nghiệm... nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Ban chấp hành các chi ủy và trưởng thôn: Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình triển khai đến tổ công nghệ số cộng đồng; thực hiện các nội

dung các chỉ tiêu nêu trên đến cán bộ và nhân dân để tổ chức thực hiện đạt kết quả cao ở khu vực dân cư; (*Theo các biểu mẫu thuộc khu vực dân cư và hộ gia đình*)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2024 – 2025, định hướng đến năm 2030. UBND xã yêu cầu các ban ngành, cán bộ, công chức, chi ủy chi bộ và trưởng thôn các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đạt kết quả. Trong quá trình triển khai nếu khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh bằng văn bản về văn phòng UBND xã tổng hợp báo cáo chủ tịch UBND xã./.

Nơi nhận:

- UBND và BCĐ huyện (Đề B/c)
- BTV Đảng ủy xã (Đề B/c)
- Trục HĐND;UBND;
- MTTQ và các đoàn thể;
- Các ban ngành ;
- Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Lê Bá Hùng

PHỤ LỤC
Dự trù cơ sở vật chất xây dựng chuyển đổi số đến năm 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND xã Quảng Long)

tt	Nội dung thực hiện	Số tiền (đồng)
1	Hệ thống phòng họp trực tuyến tại 3 nhà văn hóa TDP, 3 nhà trường, trạm y tế.	300.000.000
2	Hệ thống camera an ninh thông minh kinh phí bảo trì (mỗi năm 30.000.000 đ) tính đến hết năm 2025.	30.000.000
3	Lắp đặt và duy trì hệ thống truyền thanh thông minh	800.000.000
4	Lắp mới hệ thống máy tính, máy scan đời cao. Hợp đồng với VNPT bảo trì và cài đặt các phần mềm phục vụ cho chuyển đổi số.	100.000.000
5	Ký hợp đồng với nhà mạng nâng cấp đảm bảo an ninh mạng hoạt động tốt để phục vụ cho quá trình chuyển đổi số.	50.000.000
6	Kinh phí mở các lớp tập huấn về chuyển đổi số, tập huấn về phần mềm cho tổ công tác cộng đồng; công tác tuyên truyền cho chuyển đổi số(tờ rơi, áp pích, pano, băng zon... xây dựng tổ chức các cuộc thi trực tuyến, công dân thời hiện đại số.	50.000.000
7	Thiết bị nhà văn hóa xã như màn hình ti vi thông minh, Bàn đèn lét	300.000.000
Tổng		1.630.000.000